

ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PGS, TS TRẦN THÀNH*

Ở nước ta, từ khi ra đời cho đến nay, trên thực tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng. Đảng sớm được nhân dân tin yêu và suy tôn là người lãnh đạo của mình. Từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng trở thành đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền tức là chính quyền thuộc về nhân dân và chính quyền chịu sự lãnh đạo của Đảng. Đảng cầm quyền đánh dấu sự thay đổi về chất trong vai trò của Đảng và trọng trách của Đảng trước vận mệnh của dân tộc, của nhân dân, của toàn xã hội. Đảng cầm quyền cũng có nghĩa là nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng cũng phải thay đổi căn bản so với khi chưa giành được chính quyền. Thông qua sự cầm quyền mà Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội, chịu trách nhiệm trước xã hội.

Giai đoạn đầu, thông qua chính quyền nhà nước, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành kháng chiến và kiến quốc. Trong giai đoạn

này, một mặt do ảnh hưởng của mô hình Xôviết (không tách đảng và chính quyền, quyền lực quá tập trung vào Trung ương và cá nhân người lãnh đạo cao nhất) và mặt khác do yêu cầu hết sức đặc thù của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ này: chính quyền nhà nước còn non trẻ, cách mạng gặp nhiều khó khăn “thù trong giặc ngoài”, lại phải tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nên sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện. Sự phân biệt giữa Đảng và Nhà nước trở nên tương đối, thậm chí không có ranh giới. Các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, nguyên tắc của Đảng trở thành nghị quyết của chính quyền có giá trị như những nguyên tắc pháp luật, có hiệu lực đối với toàn dân, toàn bộ xã hội. Đảng ra lệnh, áp đặt cho Nhà nước, Đảng nhân danh Nhà nước thực hiện quyền lực Nhà nước, Đảng bị nhà nước hoá và Nhà nước, các cơ quan Nhà nước chỉ là những cơ quan của Đảng. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương tuy không tổ chức thành các cơ quan nhà nước, nhưng trên

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

thực tế hoạt động như một thiết chế thực hiện quyền lực Nhà nước.

Sự lãnh đạo một cách trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện như vậy của Đảng đối với Nhà nước trong thời kỳ này có tính hợp lý của nó. Hơn nữa, cũng là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn này.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi, đất nước thống nhất, Đảng trở thành đảng cầm quyền trên quy mô cả nước, đưa đất nước đi lên CNXH. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới với những nhiệm vụ mới đã đặt ra hàng loạt vấn đề mới, yêu cầu mới đối với Đảng xét cả về quy mô, tầm vóc, chiều sâu và cả tính phức tạp của vấn đề. “Khi tình hình đã thay đổi và chúng ta phải giải quyết những nhiệm vụ thuộc loại khác thì không nên nhìn lại đảng sau và sử dụng phương pháp của ngày hôm qua”³. Thế nhưng, trong quan niệm, Đảng ta vẫn cho rằng phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở giai đoạn trước, tức Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện vẫn phát huy tác dụng trong thời kỳ mới. Thậm chí phương thức đó còn được thể hiện một cách đậm nét hơn trong cơ chế quản lý tập trung quan liêu, mệnh lệnh hành chính. Nhà nước trở nên thụ động hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, bản thân vai trò lãnh đạo của Đảng bị giảm sút. Hệ thống chính trị tổ chức cồng kềnh, nặng nề, chông chéo. Quyền lực chính trị bị tha hoá, quan liêu, độc đoán, chuyên quyền trở nên nặng nề, dân chủ nặng về hình thức, quyền dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân nhiều lúc, nhiều nơi bị vi phạm.

Ý thức được điều đó, bước vào thời kỳ đổi mới, tại Đại hội lần thứ VI, Đảng đã khẳng định phải đổi mới phương thức lãnh đạo đối với xã hội và hệ thống chính trị, trong đó trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Hội nghị Trung ương 6 Khoá VI chỉ ra: trên cơ sở phân định rõ chức năng nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Về đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của mình, Đảng đã đề ra chủ trương “tiếp tục đổi mới ngay một bước phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng. Ở Trung ương phân định rõ thêm một bước chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Trung ương Đảng (Bộ Chính trị, Ban Bí thư) với Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng và các đoàn thể quần chúng”. Đồng thời nhấn mạnh: “Đảng phải tôn trọng thể chế và chức năng của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, khắc phục lối lãnh đạo quan liêu, độc đoán cá nhân, duy ý chí, bao biện, sự vụ, nhưng phải chống khuynh hướng phủ nhận hoặc hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng”⁴.

Đến Đại hội Đảng lần thứ VII, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định phương thức lãnh đạo của Đảng một cách cụ thể và hoàn chỉnh hơn: “Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu

những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị”⁵.

Tổng kết 20 năm đổi mới trên cơ sở đánh giá những thành công và hạn chế trong quá trình Đảng tự đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của mình, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Khoá IX về công tác xây dựng Đảng tại Đại hội X đã nghiêm khắc chỉ ra: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm, chưa đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế”⁶.

Như vậy có thể nói rằng trong đường lối đổi mới, Đảng đã rất quan tâm đến việc đổi mới phương thức lãnh đạo, về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức lãnh đạo của mình đối với đất nước nói chung, đối với hệ thống chính trị và Nhà nước nói riêng.

Tuy nhiên cho đến nay “đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị mà trọng tâm là đối với Nhà nước còn chậm và lúng túng”⁷; chậm ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước. Nhiều vấn đề thực hiện còn chủ quan, tùy tiện; vẫn còn tình trạng Đảng bao biện, làm thay công việc Nhà nước, can thiệp quá sâu vào công việc của chính quyền, cơ quan nhà nước thụ động, ý vào cấp uỷ, hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị trên một số lĩnh vực.

Công cuộc đổi mới đã được tiến hành hơn 20 năm, nhưng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước vẫn còn chậm và

lúng túng. Điều đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Trước hết phải thấy rằng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là công việc hệ trọng, phức tạp và nhạy cảm, phải thận trọng và có những bước đi vững chắc. Đây là một lĩnh vực có thể “sai một li, đi một dặm”. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một cách cơ bản và toàn diện. Phải khắc phục tình trạng Đảng lãnh đạo bằng cách ra lệnh áp đặt cho Nhà nước, Đảng bao biện, làm thay công việc Nhà nước, tình trạng đảng cầm quyền thành đảng “ôm quyền”, đảng lãnh đạo thành “đảng trị”. Đó là yêu cầu bức thiết trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Nhưng đổi mới, khắc phục những tình trạng đó phải trên cơ sở giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Kinh nghiệm trong cải tổ ở các nước Đông Âu và Liên Xô trước đây đã chỉ ra rằng mỗi khi Đảng Cộng sản buông lỏng sự lãnh đạo, không còn khả năng nắm được chính quyền Nhà nước thì Nhà nước XHCN sẽ bị biến dạng, biến chất và đi đến sự tan rã. Chế độ chính trị ở nước ta là chế độ một đảng, không có sự cạnh tranh của các đảng khác, không có đảng đối lập. Nhưng nếu Đảng buông lỏng sự lãnh đạo của mình đối với Nhà nước, không chi phối được quyền lực Nhà nước thì sớm muộn sẽ xuất hiện một lực lượng chính trị khác chi phối quyền lực đó. Nhà nước dù là Nhà nước XHCN hay nhà nước tư sản đều bị chi phối bởi một lực lượng chính trị nào đó. Đó là vấn đề có tính quy luật hoạt động của nhà nước

trong thời kỳ hiện đại. Chính vì vậy, để giữ vững chính quyền nhân dân, giữ vững bản chất XHCN của Nhà nước phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức dân chủ, nhưng phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là một “bài toán” hóc búa đối với chúng ta cả trong nhận thức và thực tiễn.

Thứ nữa, lý luận về đảng cầm quyền, về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền XHCN trong điều kiện chế độ một đảng còn nhiều vấn đề chưa được làm rõ, nhận thức còn khác nhau. Kết quả nghiên cứu vẫn chỉ mới giải quyết được các vấn đề có tính khái quát lý luận, chung chung. Các vấn đề cụ thể như tổ chức bộ máy và quan hệ giữa tổ chức đảng với các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, quan hệ giữa các cấp uỷ đảng với chính quyền các cấp, quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức đảng trong hoạt động lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước ở các cấp... vẫn chưa được làm rõ và cụ thể hoá, thể chế hoá thành luật pháp.

Ngoài ra, phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ chiến tranh và thời kỳ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp còn tiếp tục có ảnh hưởng không nhỏ trong tư duy, tổ chức bộ máy và cả trong đội ngũ cán bộ đảng và chính quyền.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức dân chủ mà vẫn đảm bảo được hiệu quả, thì trước hết cương lĩnh, đường lối, quan điểm... của Đảng phải được xã hội thừa nhận và nhân dân ủng hộ. Muốn vậy Đảng phải nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ

của mình. Trong cách mạng nước ta, sở dĩ Đảng được xã hội, nhân dân suy tôn là lực lượng lãnh đạo, là Đảng cầm quyền vì Đảng xứng đáng và được xã hội thừa nhận là lực lượng tiên phong. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, đối với Nhà nước, được khẳng định trong Hiến pháp. Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội nước ta mang tính pháp lý, được hiến định. Đây là tiền đề, điều kiện hết sức quan trọng để thể chế hoá đường lối, chủ trương, quan điểm... của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách... của Nhà nước. Tuy nhiên, không nên coi đó như là một đặc quyền của Đảng. Để được nhân dân, xã hội tiếp tục thừa nhận là lực lượng độc tôn lãnh đạo, Đảng phải luôn luôn “tự đổi mới, tự chỉnh đốn”. Đường lối, chủ trương của Đảng phải đúng đắn, phù hợp với thực tiễn. Có như vậy Đảng mới tiếp tục khẳng định được vị thế đã được ghi nhận trong Hiến pháp, được Nhà nước, xã hội, nhân dân mới tiếp nhận, ủng hộ một cách tự nguyện. Để làm được điều đó Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại, tri thức mới của thời đại, nâng cao năng lực trí tuệ của mình. Ngoài ra Đảng phải sâu sát với thực tế, phải xuất phát từ thực tế khách quan và có trách nhiệm cao với đất nước, với nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức để nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, quyết sách quan trọng của Đảng.

Để tạo tiền đề điều kiện cho việc lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức dân chủ, ngoài yêu cầu phải có đường lối chủ trương đúng đắn, phản ánh ý chí nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và yêu cầu của sự tiến bộ xã hội, còn phải đổi mới cả cách xây dựng đường lối, cách ra nghị quyết của Đảng. Đường lối phải bao quát, gắn với thực tiễn, nhưng phải tránh đi vào những vấn đề quá cụ thể. Và lại sẽ không phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc thể chế hoá, cụ thể hoá của Nhà nước.

Khi nói về đổi mới cách ra nghị quyết, chỉ thị và việc quán triệt tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khoá X nêu rõ: “Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ ra nghị quyết, chỉ thị khi thật cần thiết, không ra quá nhiều nghị quyết, chỉ thị ở một nhiệm kỳ và ở một hội nghị Trung ương. Cấp uỷ cấp dưới hạn chế ra nghị quyết để thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên mà tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện một cách thiết thực. Nghị quyết, chỉ thị cần ngắn gọn, rõ chủ trương, quan điểm chỉ đạo...”⁸.

Vai trò và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước không chỉ phụ thuộc vào chất lượng của đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, mà còn phụ thuộc vào sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng đối với các cơ quan nhà nước. Đối với các cơ quan quyền lực nhà nước phải nói đến vai trò lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng và các đảng

viên nắm những chức vụ chủ chốt, những đảng viên là đại biểu Quốc hội. Để thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật, chính sách... của Nhà nước cần thiết phải phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức này đối với các cơ quan quyền lực nhà nước. Vấn đề ở đây là phải tìm ra phương thức lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và các tổ chức khác của Đảng sao cho vừa đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng mà vẫn phát huy được tính chủ động, năng động và tự chịu trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cũng như người đứng đầu cơ quan bảo vệ pháp luật (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

Để tiến thêm một bước đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khoá X đã họp bàn và ra nghị quyết cụ thể hoá về những quan hệ đó. Đó là một bước tiến bộ trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Vấn đề đặt ra là nội dung và tính pháp lý của những quy định, quy chế đó cụ thể như thế nào để giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước. Đảm bảo và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đồng thời đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Tránh tình trạng song trùng quyền lực, Đảng áp đặt, bao biện làm thay công việc Nhà nước, Nhà nước thụ động, quyền lực của nhân dân chỉ là hình thức.

Phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước pháp quyền XHCN là vấn đề phức tạp, là vấn đề mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay còn chịu ảnh hưởng khá nặng nề của cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp trước đây. Đó là những trở ngại không nhỏ và không dễ gì khắc phục trong một sớm, một chiều. Vì vậy, Đảng phải nỗ lực và có quyết tâm chính trị cao, đồng thời phải tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để xây dựng được những quy định, quy chế vừa mang tính khoa học, vừa mang tính pháp lý, đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

1. *V.I.Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1978, T.43, tr. 112 – 113.

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.12, tr. 491

3. *V.I.Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1978, T.44, tr. 398

4. Thông báo số 172/TB-TW của Bộ Chính trị, ngày 25-11-1989

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr. 21

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 275

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khoá X*, CTQG, H, 2007, tr. 109, 133.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC...

(Tiếp theo trang 22)

nhân dân nước bạn. Mỗi khu di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh được dựng lên đều thể hiện tấm lòng kính yêu của người dân nước bạn đối với Người và từ đó củng cố thêm tình đoàn kết hữu nghị của Việt Nam với bạn bè quốc tế và đặc biệt là với các nước láng giềng.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.3, tr.12

2. Năm 2003, bà con Việt kiều đã đóng góp tiền của, được sự đồng ý của chính quyền địa phương, Khu di tích đã được tiến hành khôi phục. Trên nền nhà cũ của Trại Cưa, ngôi nhà chính, nhà chứa thóc, cùng những đồ dùng mộc mạc (giường ngủ, bàn ghế, chum vại đựng nước...), chuồng trại chăn nuôi gia cầm... được dựng lại bằng gỗ, tre, nứa giống như thời gian Bác hoạt động tại đây.

Đặc biệt, phía sau khu nhà được trồng rất nhiều tre, tre xanh tốt um tùm, khiến ai nhìn vào cũng cảm thấy như đất Việt thân yêu và hình bóng Bác đang hiện hữu. Bên cạnh khu nhà chính, bà con Việt kiều đã dựng thêm một ngôi nhà Hội trường đa năng để đặt bàn thờ Người và trưng bày tóm tắt hoạt động của Người, trong đó đặt trang trọng tấm ảnh Bác với đôi mắt sáng và chòm râu bạc.

3. *Lịch sử Đảng nhân dân Cách mạng Lào*, CTQG, H, 2005, tr.17-18

4. Xem *Hồ Chí Minh Tiểu sử*, CTQG, H, 2008, tr.72.